TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **224**/2025/QĐST-DS	*TP.Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 44/2025/TLST-DS ngày 07 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

***Nguyên đơn*:** Công ty C1; Địa chỉ trụ sở: Tầng I Cao ốc S, Số C đường T, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường S, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện ủy quyền của nguyên đơn: Ông Hà Nhật M, sinh năm 2000 (Văn bản uỷ quyền số 479.2025/GUQ-COL ngày 20/3/2025); Địa chỉ liên lạc: Tầng 9-26-27-28-29, cao ốc S, Số C đường T, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường S, Thành phố Hồ Chí Minh)

***Bị đơn*:** Bà Trần Phạm Lan C, sinh năm 1995; Địa chỉ: Số G đường N, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn: Ông Lương Bảo T, sinh năm 1990; Địa chỉ: Số A đường số F, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) (Giấy uỷ quyền số 008308/2025/CCGD ngày 05/8/2025 tại Văn phòng C2, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lương Bảo T, sinh năm 1990; Địa chỉ: Số A đường số F, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh)

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về công nợ: Các đương sự cùng thống nhất bà Trần Phạm Lan C còn nợ Công ty C1 theo Hợp đồng cho thuê tài chính số I230513406 ngày 29/05/2023 tổng số tiền tính đến ngày 05/08/2025 là 934.811.101 đồng *(Chín trăm ba mươi bốn triệu, tám trăm mười một nghìn, một trăm lẻ một đồng),* trong đó: Nợ gốc là 596.096.664 đồng, tiền lãi trong hạn và các khoản phải thu khác là 265.148.467 đồng, tiền lãi chậm trả là 73.565.970 đồng.

b) Về trách nhiệm và phương thức trả nợ:

Bà Trần Phạm Lan C có trách nhiệm trả cho Công ty C1 tổng số tiền 934.811.101 đồng nêu trên một lần ngay khi quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 06/8/2025 cho đến khi thanh toán xong, bà C còn phải chịu khoản tiền lãi chậm trả của số tiền chưa thanh toán, theo mức lãi suất quá hạn mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng.

Trong trường hợp bà C không trả nợ hoặc chỉ trả được một phần khoản nợ thì buộc ông Lương Bảo T có trách nhiệm liên đới trả nợ cho Công ty C1 theo Thư bảo lãnh cá nhân ngày 29/5/2023.

c) Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn về việc rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu buộc bà Lan C phải trả lại tài sản là ô tô con, nhãn hiệu MG, biển số 50LD-211.26, số khung MMLW74U63NG043912, số máy 15S4CCTTNC210028 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 50 252526 do Công an Thành phố H cấp cho Công ty C1.

d) Về án phí:

- Bà Trần Phạm Lan C tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 20.022.167 đồng (Hai mươi triệu, không trăm hai mươi hai nghìn, một trăm sáu mươi bảy đồng).

- Hoàn trả cho Công ty C1 toàn bộ tiền tạm ứng án phí là 20.567.114 (hai mươi triệu, năm trăm sáu mươi bảy nghìn, một trăm mười bốn đồng) theo Biên lai thu tiền số 0045659 ngày 07/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh).

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 9, TP. HCM;
- THADS TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu VP, hồ sơ (Thành)

THẨM PHÁN

Đinh Thị Hương